

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 14-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Quý Phương

Bà Nguyễn Thị Như Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị X; sinh năm 1987 tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: Khóm Châu Long 2, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá M và bà Nguyễn Thị Th; chồng: Không có và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Lê Thị B, sinh năm: 1954; địa chỉ thường trú: 25 Thuận Kiều, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 11/12/2022, Lê Thị X đang chờ xe buýt để về quê thì đi lòng vòng trong chợ Thiếc. Khi ngang qua sạp vé số, địa chỉ số 369 chợ Thiếc, Phường 6, Quận 11, Xuyến thấy bà Lê Thị B đang đứng mua vé số, túi áo khoác bên trái có để tiền. X nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. X đi bộ tiếp cận bà B từ phía sau rồi dùng tay phải trộm cắp 01 cọc tiền gấp đôi có 05 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ mệnh giá

200.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 08 tờ mệnh giá 50.000 đồng, tổng cộng: 4.100.000 đồng, bên ngoài bọc 01 tờ giấy, cột dây chun trong túi áo khoác trên. X cầm cọc tiền bằng tay phải rồi bỏ đi. Ngay lúc này có bà Tiêu Thị L, là chủ sạp vé số trên phát hiện, cùng quần chúng nhân dân bắt giữ X giao Công an Phường 6, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 4.100.000 đồng là số tiền bị trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại Lê Thị

B.

- 1.891.000 đồng, là tài sản riêng của X.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 10 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Lê Thị X tội danh “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thị X mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị Xuyên số tiền 1.891.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị X đã khai nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an Quận 11, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, tang vật thu giữ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng của Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Lê Thị X đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người khác, bị cáo đã thực hiện hành vi rất táo bạo, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Lê Thị X có hành vi “Trộm cắp tài sản”, tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền 4.100.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo theo quy định khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt, nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy bà Lê Thị B đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 1.891.000 đồng là số tiền riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Thị X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Lê Thị X 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/12/2022.

Căn cứ vào điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị X 1.891.000 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi một ngàn đồng).

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 04/LNK-ĐTTH ngày 19/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tô Đông Đức